

Số: 34 /2022/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chính lý tài liệu giấy;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và Vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng của một phòng lưu trữ và Phục vụ độc giả tại Phòng đọc;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý tài liệu hết giá trị;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2086/TTr-SNV ngày 12 tháng 10 năm 2022 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1291/BC-STP ngày 07/10/2022 về việc đề nghị ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ tỉnh Nam Định, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ tỉnh Nam Định, gồm: Mức hao phí tối đa về nhân công và nguyên vật liệu đối với việc chỉnh lý tài liệu giấy; Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ; Vệ sinh tài liệu lưu trữ; Lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng; Số hóa tài liệu lưu trữ không thuộc Danh mục bí mật Nhà nước; Xử lý tài liệu hết giá trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Lưu trữ trên địa bàn tỉnh Nam Định;

b) Các cơ quan, tổ chức khác thuộc tỉnh Nam Định không sử dụng ngân sách nhà nước có thể áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực Lưu trữ quy định tại Quyết định này.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ

a) Định mức kinh tế kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy áp dụng 100% định mức quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy, (đối với tài liệu công trình xây dựng cơ bản, việc phân loại dự án thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019);

b) Định mức kinh tế kỹ thuật vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ áp dụng 100% định mức quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và Vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy;

c) Định mức kinh tế kỹ thuật vệ sinh tài liệu lưu trữ áp dụng 100% định mức quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và Vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy;

d) Định mức kinh tế kỹ thuật lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng áp dụng 100% định mức quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng của một phong lưu trữ và Phục vụ độc giả tại Phòng đọc (đối với tài liệu công trình xây dựng cơ bản, việc phân loại dự án thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019);

đ) Định mức kinh tế kỹ thuật số hóa tài liệu lưu trữ không thuộc Danh mục bí mật Nhà nước áp dụng 100% định mức quy định tại khoản d Điều 4 Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ;

e) Định mức kinh tế kỹ thuật xử lý tài liệu hết giá trị áp dụng 100% định mức quy định tại Điều 4 Thông tư số 10/2012/TT-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý tài liệu hết giá trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8. *Alh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Lê Đoài